

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày 23-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thúy Kiều
Ông Bùi Chí Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Phát – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lâm Sà Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê T, sinh ngày 15/01/2000, tại huyện C, tỉnh An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp V, xã VA, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Th (Sống) và bà Nguyễn L (sống); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: tốt. Bị khởi tố ngày 12/8/2021 và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 07/9/2021 đến nay (Bị cáo có mặt tại Tòa).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Nguyễn V, sinh năm 1959 (Có mặt)
2. Anh Nguyễn S, sinh năm 1986 (Vắng mặt)
3. Anh Nguyễn SE, sinh năm 1987 (Vắng mặt)
Cùng địa chỉ: ấp V, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.
4. Chị Nguyễn T1, sinh năm 1995 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp VĐ, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.
Chỗ ở hiện nay: ấp E, xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang.
5. Chị Nguyễn H, sinh năm 1982 (Vắng mặt)
6. Chị Nguyễn P, sinh năm 1997 (Vắng mặt)
Cùng địa chỉ: ấp V, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Cùng chỗ ở hiện nay: số E, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Lê N, sinh ngày 06/7/2003 (Vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: ấp T, xã TQ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bà Nguyễn L, sinh năm 1976 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Tổ E ấp V, xã VA, huyện C, tỉnh An Giang.

3. Ông Bùi K, sinh năm 1983 (Có mặt)

Hộ khẩu thường trú: ấp L, xã B, huyện CM, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên hệ: Khóm E, phường W, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng*

1. Ông Trần T2, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

2. Ông Trần B, sinh năm 1962 (Vắng mặt)

3. Ông Trần M, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

4. Bà Hồ Th, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp VĐ, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê T, sinh ngày 15/01/2000, cư trú ấp V, xã VA, huyện C, tỉnh An Giang có đầy đủ các giấy tờ như giấy phép lái xe, giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người đi mô tô, xe máy khi tham gia giao thông.

Vào khoảng 07 giờ ngày 18/7/2021 bị cáo Lê T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số kiểm soát 67L1 -122.90 chở bình Oxy bằng kim loại màu xanh ký hiệu JP 2008,08; GB 50991031112, chiều dài 1,4 mét, đường kính 0,2 mét, được buộc ngang trên yên xe, đi từ khu vực Khóm E, phường W, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng đến làm công trình trạm bơm tại ấp V, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Khi đi đến khu vực đất ông Nguyễn B thuộc ấp VĐ, xã Q, thị xã N thì nhìn thấy phía trước có xe mô tô nhãn hiệu honda, loại Future FI, biển số kiểm soát 83E1- 189.74 do Lê N điều khiển chở theo bà Trình A đi ngược chiều còn cách xe của bị cáo T khoảng 20 mét, thời điểm này là khoảng 07 giờ 40 phút, bị cáo Lê T nghĩ là hai xe sẽ qua mặt nhau được nên tiếp tục điều khiển xe đi tới; khi hai xe vừa qua mặt nhau thì phần van khóa của bình oxy bằng kim loại va chạm vào gối chân trái của bà Trình A làm bà A bị té ngã xuống lộ bê tông còn xe mô tô do T điều khiển chao đảo, làm cho bị cáo T cùng xe chở bình oxy té ngã cây trượt xuống đường rồi dừng lại. Bà A bị thương tích nặng được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế thị xã N sau đó tiếp tục chuyển đến Bệnh viện đa khoa S thì được thông báo đã tử vong.

Quá trình điều tra, xác minh; khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra xác định lộ bê tông nơi xảy ra tai nạn giao thông rộng 2,55 mét; tại điểm va chạm giữa hai xe thì vị trí trực trước, trực sau của xe mô tô do bị cáo T điều khiển cách lề phải theo hướng đi là 0,95 mét; bình oxy bằng kim loại, chiều dài 1.4m được buộc trên yên xe (phần đầu bình van khóa nằm bên trái, phần đáy

bình nằm bên phải theo hướng đi), đầu bình oxy cách mặt lộ bê tông là 0,8 mét, khoảng cách từ đầu bình oxy đến lề trái theo hướng đi là 01 mét, khoảng cách từ đầu bình oxy lấy vuông góc với yên xe bên trái so với mặt đường là 0,47 mét. Đồng thời, bị cáo Lê T đã khai nhận diễn biến nội dung vụ việc gây ra tai nạn giao thông như đã nêu trên phù hợp với Biên bản khám nghiệm, dựng lại hiện trường; Biên bản khám nghiệm phương tiện; Biên bản khám nghiệm tử thi, kết quả thực nghiệm điều tra; phù hợp với lời trình bày của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra thu thập được.

Theo bản kết luận giám định pháp y tử thi số 143/PY.PC09 ngày 23/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Trên cơ thể nạn nhân Trình A có dấu hiệu chính qua giám định: Trên cơ thể nạn nhân có nhiều vết thương, màng cứng căng, tổ chức não phù, trong nền sọ chứa nhiều máu loãng, mặt cắt nhu mô não xuất huyết nhiều chỗ; nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKSNN ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Lê T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Lê T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung; xử phạt bị cáo Lê T mức án từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo đã thống nhất thỏa thuận bồi thường, tại phiên tòa không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 sợi dây thun dù màu xanh, dài 65cm, rộng 05cm, một đầu có gắn móc kim loại bị biến dạng.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Lê T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố cũng như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Bị cáo T đã thấy được lỗi của bị cáo và xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp cho bị hại ông Nguyễn V, chị Nguyễn T1 giữ nguyên đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T; về trách nhiệm dân sự thì không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn L và ông Bùi K không có yêu cầu gì.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn S, anh Nguyễn SE, chị Nguyễn P, chị Nguyễn H; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lê N, những người làm chứng ông Trần M, ông Trần B, ông Trần T2, bà Hồ Th. Xét thấy, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại ông V, chị T1 và đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đều đề nghị xét xử vắng mặt họ. Hội đồng xét xử nhận thấy những người nêu trên đã có lời khai tại cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ngã Năm, việc vắng mặt họ không gây cản trở cho việc xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Lê T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Theo bản kết luận giám định pháp y tử thi số 143/PY.PC09 ngày 23/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Trên cơ thể nạn nhân Trình A có dấu hiệu chính qua giám định: Trên cơ thể nạn nhân có nhiều vết thương, màng cứng căng, tổ chức não phù, trong nền sọ chứa nhiều máu loãng, mặt cắt nhu mô não xuất huyết nhiều chỗ; nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

[4] Lẽ ra, khi bị cáo T điều khiển xe phải đảm bảo việc tham gia giao thông đúng quy định của pháp luật nhưng bị cáo không tuân thủ đúng quy định về an toàn giao thông đường bộ, chở vật cồng kềnh quá kích cỡ, dẫn đến lấn đường qua phần đường bên trái, va chạm vào chân của bị hại bà Trình A dẫn đến hậu

quả làm cho bà A đã tử vong. Hành vi của bị cáo Lê T đã vi phạm vào khoản 23 điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định: “*Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” và vi phạm khoản 4 Điều 19 của Thông tư số: 46/2015/TT-BGTVT, ngày 07/9/2015 của Bộ giao thông vận tải, quy định giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ. Từ những phân tích trên, thấy rằng hành vi của bị cáo Lê T đã cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017). Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét thấy, bị cáo T là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo T đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền được sống là quyền cơ bản nhất của con người được pháp luật bảo vệ mà còn trực tiếp làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn giao thông tại địa phương, nên việc truy tố đưa bị cáo T ra xét xử nghiêm trước pháp luật là rất cần thiết. Với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên thì cần có mức án tương xứng để nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng và được gia đình bị hại làm đơn bãi nại, được địa phương nơi cư trú xác nhận bị cáo luôn chấp hành tốt các quy định của địa phương đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung cần phải áp dụng bị cáo T. Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đề nghị là tương xứng với tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội bị cáo gây ra. Qua xem xét về tính chất phạm tội của bị cáo, sau khi gây ra tai nạn, bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả, được gia đình bị hại làm đơn xin bãi nại trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo là người có nhân thân tốt (không có tiền án, tiền sự), tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ công dân tại địa phương. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 và các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung, không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và bị cáo không thuộc một trong các trường hợp không được hưởng án treo theo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã

hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử ấn định khoảng thời gian thử thách tạo điều kiện cho bị cáo vừa tự cải tạo sửa chữa sai phạm, vừa lao động kiếm thu nhập để giúp ích cho gia đình.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp cho bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường số tiền 70.000.000 đồng. Tại phiên tòa ông V, chị T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 sợi dây thun dù màu xanh, dài 65cm, rộng 05cm, một đầu có gắn móc kim loại bị biến dạng là của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Bùi K. Tại phiên tòa, ông K không xin nhận lại vì nó không có giá trị sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình thức thu tiêu hủy.

[10] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lê N là người chở bị hại bà Trình A, khi tham gia giao thông khi chưa có giấy phép lái xe theo quy định, vi phạm quy định về an toàn giao thông đã bị công an thị xã Ngã Năm xử phạt vi phạm hành chính theo quy định nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Lời đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm về mức hình phạt, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự như đã nêu trong phần nội dung là có căn cứ chấp nhận như đã phân tích trên.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và theo quy định tại khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 2, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NĐ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

1/ Tuyên bố bị cáo Lê T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2/ Tuyên phạt bị cáo Lê T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (Ba) năm, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/02/2022).

Giao bị cáo Lê T cho Ủy ban nhân dân xã VA, huyện C, tỉnh An Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách nêu trên. Gia đình bị cáo Lê T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã VA, huyện C, tỉnh An Giang giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 01 sợi dây thun dù màu xanh, dài 65cm, rộng 05cm, một đầu có gắn móc kim loại bị biến dạng (*Vật chứng đang được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 12/01/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ngã Năm và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N*).

4/ Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

5/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và theo quy định tại khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

6/ Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA- TA tỉnh Sóc Trăng(1);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (1);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng(1);
- VKSND thị xã Ngã Năm(1);
- CQTHAHS Công an thị xã Ngã Năm(1);
- CQĐT Công an thị xã Ngã Năm(1);
- Chi cục THADS thị xã N (1);
- Bị cáo(1);
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QLVNQLQ đến vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

- UBND xã VA, huyện C, AG;
- Lưu hồ sơ vụ án (1).
- Bộ phận lưu trữ (5).

Đặng Thị Vàng